

Số: 2858417

|                                            | Kia New Carnival 1.6 Turbo Hybrid Premium (Tùy chọn màu nội thất) | BMW 320i M SPORT 2024                            |
|--------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| Giá niêm yết:                              | 1.629.000.000đ                                                    | 1.719.000.000đ                                   |
| KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:                   |                                                                   |                                                  |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 5155 x 2010 x 1785                                                | 4713 x 1827 x 1440                               |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 3090                                                              | 2.851                                            |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5800                                                              | 5.300                                            |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 172                                                               | 135 đến 141                                      |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 1139 - 2460                                                       | 480                                              |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 72                                                                | 59                                               |
| Số chỗ ngồi                                | 7                                                                 | 5                                                |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước                                                  | Lắp ráp trong nước                               |
| DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:                      |                                                                   |                                                  |
| Loại động cơ                               | SmartStream 1.6 Turbo Hybrid                                      | I4 2.0L TwinPower Turbo                          |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 242 Hp                                                            | 135 kW (184 HP) @ 5000-6500 vòng/phút            |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 367 Nm                                                            | 300 Nm @ 1350-4000 vòng/phút                     |
| Hộp số                                     | 6AT                                                               | 8AT Steptronic                                   |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)                                                   | Cầu sau (RWD)                                    |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson                                                        | Mc Pherson tay đòn kép                           |
| Hệ thống treo sau                          | Liên kết đa điểm                                                  | Liên kết đa điểm                                 |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa thông gió                                                     | Đĩa                                              |
| Hệ thống phanh sau                         | Đĩa đặc                                                           | Đĩa                                              |
| Thông số lốp xe                            | 235/55 R19                                                        | 225/40 R18                                       |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 4.95                                                              | 9.19                                             |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 6.06                                                              | 7.5                                              |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.65                                                              | 7.05                                             |
| Chế độ lái                                 | Normal/Eco/Sport/Smart                                            | Tùy chỉnh 03 chế độ lái: Comfort, Eco Pro, Sport |
| NGOẠI THẤT:                                |                                                                   |                                                  |
| Cụm đèn trước                              | LED                                                               | BMW LED                                          |
| Đèn trước tự động bật/tắt                  | ●                                                                 | Có                                               |
| Đèn trước tự động chiếu xa/chiếu gần       | ●                                                                 | Có                                               |
| Đèn ban ngày LED                           | LED                                                               | Có                                               |
| Cụm đèn sau                                | LED                                                               | BMW LED                                          |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | ●                                                                 | Có                                               |
| Gạt mưa tự động                            | ●                                                                 | Có                                               |
| Trang bị khác                              | Bộ bước chân, Cửa hông trượt điện                                 | -                                                |
| NỘI THẤT - TIỆN NGHI:                      |                                                                   |                                                  |
| Vô lăng bọc da                             | ●                                                                 | Có                                               |
| Chất liệu ghế                              | Da                                                                | Da Sensatec                                      |
| Ghế người lái chỉnh điện                   | ●                                                                 | Có                                               |
| Ghế người lái có nhớ vị trí                | ●                                                                 | Có                                               |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh điện       | ●                                                                 | Có                                               |
| Hàng ghế trước có tính năng làm mát        | ●                                                                 | -                                                |

|                                                 |                                                      |                                                         |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|
| Hàng ghế trước có tính năng sưởi                | ●                                                    | -                                                       |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                          | ●                                                    | Có                                                      |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin                   | 4.2                                                  | Màn hình đa thông tin 12.3-inch                         |
| Màn hình giải trí trung tâm                     | 12.3                                                 | Màn hình điều khiển trung tâm 14.9-inch                 |
| Kết nối Apple Carplay/Android Auto              | Không dây                                            | Có                                                      |
| Hệ thống điều hòa tự động                       | ●                                                    | Có                                                      |
| Số vùng khí hậu điều hòa                        | 3                                                    | 3                                                       |
| Cửa gió cho hàng ghế sau                        | Hàng 2 và 3                                          | Có                                                      |
| Chìa khóa thông minh                            | ●                                                    | Có                                                      |
| Khởi động nút bấm                               | ●                                                    | Có                                                      |
| Khởi động từ xa                                 | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống âm thanh                               | 6 loa                                                | Hệ thống âm thanh Harman Kardon, 16 loa, công suất 464W |
| Lấy chuyển số                                   | ●                                                    | Có                                                      |
| Phanh đỗ điện tử                                | ●                                                    | Có                                                      |
| Giữ phanh tự động Autohold                      | ●                                                    | Có                                                      |
| Đèn trang trí nội thất                          | ●                                                    | Có                                                      |
| Rèm che nắng                                    | ● (hàng 2 và 3)                                      | -                                                       |
| Móc khóa ghế trẻ em ISOFIX                      | ●                                                    | Có                                                      |
| <b>AN TOÀN:</b>                                 |                                                      |                                                         |
| Số túi khí                                      | 8                                                    | 6                                                       |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS                | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD                | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ phanh khẩn cấp BA               | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo phanh khẩn cấp ESS            | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống cân bằng điện tử                       | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống kiểm soát lực kéo chống trượt TCS      | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HLA         | ●                                                    | Có                                                      |
| Mã hóa chống sao chép chìa khóa                 | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo chống trộm                    | ●                                                    | -                                                       |
| Cảm biến hỗ trợ đỗ xe                           | Trước, sau                                           | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo điểm mù                       | ●                                                    | -                                                       |
| Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi | ●                                                    | -                                                       |
| Hệ thống cảnh báo lệch làn đường                | ●                                                    | -                                                       |
| Hệ thống hỗ trợ giữ làn đường                   | ●                                                    | -                                                       |
| Hệ thống hỗ trợ phanh chủ động                  | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống điều khiển hành trình thích ứng        | ●                                                    | Có                                                      |
| Hệ thống cảnh báo áp suất lốp                   | ●                                                    | Có                                                      |
| Camera lùi                                      | ●                                                    | Có                                                      |
| Khác                                            | Cảnh báo & hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA 1.5) |                                                         |